



HOLLY ACADEMY – TIẾNG ANH CÔ HƯỜNG

Name:

Class: Carrots

Date:

I. Vocabulary:



1. ache: Sự
đau nhức



2. headache:
đau đầu



3. earache: đau
tai



4.
stomachache:
đau bụng



5. toothache:
đau răng

II. Structure:

I have a toothache/ headache.

WORKSHEET

1. Listen and number (Nghe và đánh số thứ tự)



2. Look at the pictures and find phrases (Nhìn tranh và tìm cụm từ)



S	H	E	A	D	A	C	H	E	R	R
A	T	H	E	A	D	A	C	K	E	R
R	F	O	O	E	H	C	A	R	A	E
T	U	L	M	E	A	R	A	C	H	R
G	O	G	O	A	H	E	A	C	T	E
N	E	O	L	W	C	T	A	O	H	R
I	H	T	T	Y	E	H	C	C	O	W
D	C	O	O	H	T	R	A	T	O	O
D	R	O	T	O	A	C	R	C	Y	L
E	A	T	O	T	H	C	A	E	H	F
W	E	T	F	I	O	W	E	R	R	E



5. Find the incorrect word and rewrite it: (tìm lỗi sai và viết lại câu)

1. What's wrong with you? I has a headache.

2. I am have a cold.

3. I can't hear because I have an toothache.

4. I can't eat because I have a headache.

5. I have an stomachache.

6. Fill in the blanks with a or an: (điền a hoặc an)

_____ apple

_____ iguana

_____ table

_____ lemon

_____ pen

_____ kite

_____ orange

_____ umbrella

_____ envelope

_____ boy